

Số: **466** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **28** tháng **3** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động năm 2023 triển khai
Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 2 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định về việc quản lý thực thi chiến lược phát triển các lĩnh vực Thông tin và Truyền thông được ban hành giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế số và Xã hội số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động năm 2023 triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chiến lược).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Các đơn vị thuộc Bộ được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch triển

khai chi tiết, lập dự toán đăng ký nhu cầu kinh phí và tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo yêu cầu.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm xem xét, thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ cấp kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thực hiện Chiến lược trên cơ sở thực tế tình hình quản lý ngân sách của Bộ và theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cụ thể các đơn vị thuộc Bộ trong việc lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1044/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kinh tế số và Xã hội số, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông có tên tại Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Bur*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Các thành viên UBQG về Chuyển đổi số và Tổ công tác;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Công TTĐT Bộ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- Lưu: VT, KTS&XHS (3b).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023
TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ
VÀ XÃ HỘI SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 411/QĐ-TTg NGÀY 31/3/2022

(Kèm theo Quyết định số 466 /QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông trong Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 411/QĐ-TTg).

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cấp, các ngành, cả trong khu vực công và khu vực tư để triển khai Chiến lược, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên toàn quốc.

2. Yêu cầu

- Xác định đầy đủ, cụ thể các nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông cần triển khai thực hiện theo Quyết định số 411/QĐ-TTg.

- Các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và bảo đảm tính khả thi.

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ các đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC THEO NĂM

1. Thúc đẩy tăng trưởng đạt chỉ tiêu kinh tế số, xã hội số đến năm 2025

TT	Nội dung chỉ tiêu	Ước tính năm 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Mục tiêu 2025	Đơn vị đo lường	Đơn vị tổng hợp báo cáo
1	Phát triển kinh tế số						
1.1	Tỷ trọng kinh tế số trên GDP	14,26% ¹	15,5%	17,5%	20%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Vụ KTS và XHS
1.2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	4,36 ²	- Ngành TTTT khoảng 6%. - Ngành, lĩnh vực khác theo Kế hoạch của ngành, lĩnh vực.	- Ngành TTTT khoảng 8%. - Ngành, lĩnh vực khác theo Kế hoạch của ngành, lĩnh vực.	Tối thiểu 10%	Các bộ, ngành, lĩnh vực	Vụ KTS và XHS
1.3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	7,5% ³	Kế hoạch của Bộ Công Thương	Kế hoạch của Bộ Công Thương	Trên 10%	Bộ Công Thương	Vụ KTS và XHS

¹ Hiện nay, Tổng cục Thống kê đang trong quá trình hoàn thiện phương pháp và tổng hợp kết quả khảo sát. Bộ Thông tin và Truyền thông tạm ước tính theo số liệu doanh thu từ Tổng cục thuế năm 2022 phục vụ công tác quản lý chuyên ngành. Số liệu sẽ được điều chỉnh sau khi Tổng cục thống kê công bố chính thức phương pháp và kết quả tính toán.

² Số liệu do Bộ TTTT tạm ước tính.

³ Theo Báo cáo Kết quả chuyển đổi số 2022 của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số.

TT	Nội dung chỉ tiêu	Ước tính năm 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Mục tiêu 2025	Đơn vị đo lường	Đơn vị tổng hợp báo cáo
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	50%	60%	70%	Trên 80%	Các bộ, ngành liên quan	Trung tâm NEAC
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	30,07%	38%	45%	Trên 50%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông	Vụ KTS và XHS
1.6	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	2,29%	-	-	Trên 2%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Vụ KTS và XHS
2	Phát triển xã hội số						
2.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	85%	87%	90%	80%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Cục Viễn thông
2.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	74.63% ⁴	Theo Kế hoạch của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Theo Kế hoạch của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	80%	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Vụ KTS và XHS

⁴ Số liệu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp năm 2021.

TT	Nội dung chỉ tiêu	Ước tính năm 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Mục tiêu 2025	Đơn vị đo lường	Đơn vị tổng hợp báo cáo
2.3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	0,34% ⁵	15%	30%	Trên 50%	Bộ Thông tin và Truyền thông	Trung tâm NEAC
2.4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản	37,94% ⁶	50%	60%	Trên 70%	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Cục CĐSQG
2.5	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang	75%	77%	79%	80%	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)	Cục Viễn thông
2.6	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản	-	30%	50%	Trên 70%	Bộ Thông tin và Truyền thông	Cục ATTT
2.7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	-	30%	40%	Trên 50%	Bộ Thông tin và Truyền thông	Cục CĐSQG
2.8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	-	Theo Kế hoạch của Bộ Y tế	Theo Kế hoạch của Bộ Y tế	Trên 30%	Bộ Y tế	Cục CĐSQG

⁵ Theo kết quả đánh giá và xếp hạng chuyển đổi số năm 2022 đánh giá cho năm 2021.

⁶ Theo kết quả đánh giá và xếp hạng chuyển đổi số năm 2022 đánh giá cho năm 2021.

TT	Nội dung chỉ tiêu	Ước tính năm 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Mục tiêu 2025	Đơn vị đo lường	Đơn vị tổng hợp báo cáo
2.9	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	-	Theo Kế hoạch của Bộ Y tế	Theo Kế hoạch của Bộ Y tế	90%	Bộ Y tế	Cục CDSQG
2.10	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	-	Theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	80%	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Cục CDSQG
2.11	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	-	Theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo	70%	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cục CDSQG

2. Tổ chức đo lường chỉ tiêu thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông

a) Các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, triển khai các chương trình, hành động thúc đẩy tăng trưởng chỉ tiêu nhằm đạt mục tiêu đến năm 2025; định kỳ đo lường, tổng hợp, cung cấp số liệu chỉ tiêu Chiến lược do đơn vị mình phụ trách cho Vụ Kinh tế số và Xã hội số kèm theo đánh giá xu hướng, đề xuất theo nguyên tắc ‘động, kịp thời’ và ‘so sánh với quốc tế’ theo quy định tại Quyết định số 200/QĐ-BTTTT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định về việc quản lý thực thi chiến lược phát triển các lĩnh vực Thông tin và Truyền thông được ban hành giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030. Cụ thể:

- Trước ngày 05/4, cung cấp số liệu Quý I (gồm: 03 tháng đầu năm và tháng 12 năm liền kề trước);
- Trước ngày 05/7, cung cấp số liệu Quý II, đồng thời đánh giá xu hướng 6 tháng đầu năm và đề xuất;
- Trước ngày 05/10, cung cấp số liệu Quý III;
- Trước ngày 05/12, cung cấp số liệu Quý IV (gồm: tháng 10 và 11).

b) Trước ngày 10/4 đối với số liệu Quý I, 10/7 đối với số liệu Quý II, 10/10 đối với số liệu Quý III và 10/12 đối với số liệu Quý IV, Vụ Kinh tế số và Xã hội số tổng hợp gửi Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông báo cáo Bộ trưởng.

c) Trường hợp chưa có số liệu chính thức vào thời điểm cung cấp số liệu theo yêu cầu, đơn vị có thể cung cấp số liệu tạm ước tính và cập nhật ngay khi có số liệu.

d) Biểu mẫu cung cấp số liệu chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch này.

3. Phối hợp đo lường giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ có liên quan

Đề nghị các bộ, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Kinh tế số và Xã hội số) xây dựng, triển khai các chương trình, hành động thúc đẩy tăng trưởng chỉ tiêu nhằm đạt mục tiêu đến năm 2025; thiết lập đầu mối, định kỳ cung cấp số liệu chỉ tiêu Chiến lược do đơn vị mình phụ trách cho Vụ Kinh tế số và Xã hội số kèm theo đánh giá xu hướng, đề xuất theo nguyên tắc ‘động, kịp thời’ và ‘so sánh với quốc tế’ theo kỳ báo cáo định kỳ hàng Quý tại mục II.2 nêu trên.

III. PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG NĂM 2023

1. Hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Chiến lược

Xây dựng văn bản hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chiến lược xây dựng và triển khai kế hoạch giai đoạn 2022-2025 (đối với các bộ, ngành, địa phương chưa xây dựng, ban hành hoặc cần bổ sung, sửa đổi) và kế hoạch hàng năm (năm 2023) phát triển kinh tế số và xã hội số phù hợp chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực, địa bàn quản lý; cung cấp đầu mối triển khai Chiến lược để hình thành kênh chia sẻ thông tin giữa Bộ Thông tin và Truyền thông với các bộ, ngành, địa phương; đề nghị cung cấp số liệu định kỳ hàng Quý theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.

- Đơn vị phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2023.

- Kết quả, sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, đơn đốc, cung cấp đầu mối triển khai Chiến lược.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể do Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022, chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

- Đơn vị chủ trì: phân công cụ thể tại Phụ lục II.

- Đơn vị điều phối, đơn đốc: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.

- Thời gian thực hiện: theo tiến độ cụ thể tại Phụ lục II.

- Kết quả, sản phẩm: kết quả cụ thể từng nhiệm vụ tại Phụ lục II.

- Chỉ tiêu đánh giá: theo chỉ tiêu đánh giá tại Phụ lục II.

3. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong các ngành, lĩnh vực và tại các địa phương

Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số trong các ngành, lĩnh vực và tại các địa phương; tháo gỡ hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế số và Xã hội số, Cục Chuyển đổi số quốc gia và các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Kết quả, sản phẩm: các hoạt động phối hợp, hỗ trợ; văn bản hướng dẫn.

4. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm về phát triển kinh tế số, xã hội số

4.1. Tổ chức Diễn đàn quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.
- Thời gian thực hiện: Quý III/2023.
- Kết quả, sản phẩm: Diễn đàn quốc gia thường niên.

4.2. Tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược, đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết)

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2023.
- Kết quả, sản phẩm: Hội nghị sơ kết.

4.3. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội tổ chức, tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm trong nước và quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế số và Xã hội số, Vụ Hợp tác quốc tế.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Kết quả, sản phẩm: diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm.

5. Sơ kết 02 năm thực hiện Chiến lược 411 và đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết).

Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ ban hành văn bản đề nghị các bộ, ngành, địa phương thực hiện sơ kết 02 năm thực hiện Chiến lược 411 và đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, giải pháp và gửi kết quả sơ kết về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 20/11/2023.

Tổng hợp, đánh giá, xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết tình hình 02 năm thực hiện Chiến lược 411 và đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết) và Báo cáo về kinh tế số quốc gia năm 2023 trên cơ sở kết quả sơ kết và các đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương nhận được.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2023.
- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo sơ kết tình hình 02 năm thực hiện Chiến lược 411 và đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết); Báo cáo về kinh tế số quốc gia năm 2023.

6. Giám sát việc triển khai thực hiện Chiến lược

6.1. Tổ chức các đoàn làm việc với các bộ, ngành, địa phương trong công tác tổ chức thực hiện Chiến lược

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Kết quả, sản phẩm: tối thiểu 03 Đoàn.

6.2. Biểu dương, tôn vinh và khen thưởng điển hình phát triển kinh tế số và xã hội số theo quy định

Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện phát triển kinh tế số, xã hội số (nếu có).

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Kết quả, sản phẩm: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phát triển kinh tế số, xã hội số được cấp có thẩm quyền biểu dương, tôn vinh, khen thưởng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KINH PHÍ

1. Vụ Kinh tế số và Xã hội số có trách nhiệm điều phối, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp đăng ký thực hiện Kế hoạch và kết quả thực hiện Kế hoạch năm, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm xem xét, thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ cấp kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thực hiện Chiến lược trên cơ sở thực tế tình hình quản lý ngân sách của Bộ và theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cụ thể các đơn vị thuộc Bộ trong việc lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

3. Các đơn vị thuộc Bộ được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt kế hoạch triển khai chi tiết, lập dự toán đăng ký nhu cầu kinh phí và tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo yêu cầu.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

PHỤ LỤC 01

Bộ chỉ tiêu Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022

(kèm theo Kế hoạch hành động năm 2023 ban hành tại Quyết định số 466/QĐ-BTTTT ngày 22 / 5/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Đơn vị nhận số liệu: Vụ Kinh tế số và Xã hội số, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trước ngày 05/4, cung cấp số liệu Quý I (gồm: 03 tháng đầu năm và tháng 12 năm trước);
- Trước ngày 05/7, cung cấp số liệu Quý II, đồng thời đánh giá xu hướng 6 tháng đầu năm và đề xuất;
- Trước ngày 05/10, cung cấp số liệu Quý III;
- Trước ngày 05/12, cung cấp số liệu Quý IV (gồm: tháng 10 và 11).

II. Cung cấp số liệu theo bảng sau:

STT	Chỉ tiêu Chiến lược Kinh tế số, Xã hội số	Đơn vị đo lường	Đơn vị tổng hợp báo cáo	Năm 2023									Mục tiêu 2025	So sánh quốc tế (có thể gần tương đương)
				Quý I	So sánh quốc tế (có thể gần tương đương)	Quý II	So sánh quốc tế (có thể gần tương đương)	Quý III	So sánh quốc tế (có thể gần tương đương)	Quý IV	Mục tiêu 2023	So sánh quốc tế (có thể gần tương đương)		
1	Phát triển kinh tế số													
1,1	Tỷ trọng kinh tế số trên GDP	Bộ KHĐT (Tổng cục Thống kê)	Vụ KTS và XHS								15,5%		20%	
1,2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	Các bộ, ngành, lĩnh vực	Vụ KTS và XHS								6%		≥ 10%	
	- Ngành TTTT	Bộ TTTT	Vụ KTS và XHS											
	- Các ngành, lĩnh vực khác	Các bộ, ngành tương ứng	Vụ KTS và XHS											
1,3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	Bộ Công Thương	Vụ KTS và XHS								8%		> 10%	

1,4	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Các bộ, ngành liên quan	Trung tâm NEAC								60%		> 80%	
1,5	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Bộ KHĐT, Bộ TTTT	Vụ KTS và XHS								38%		> 50%	
1,6	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	Bộ KHĐT (Tổng cục Thống kê)	Vụ KTS và XHS								3%		> 2%	
2	Phát triển xã hội số													
2,1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	Bộ KHĐT (Tổng cục Thống kê)	Cục Viễn thông								87%		80%	
2,2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Vụ KTS và XHS								70%		80%	
2,3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	Bộ TTTT	Trung tâm NEAC								15%		> 50%	
2,4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Cục CĐSQG								50%		> 70%	
2,5	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang	Bộ KHĐT (Tổng cục Thống kê)	Cục Viễn thông								77%		80%	

2,6	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản	Bộ TTTT	Cục ATTT								30%		> 70%	
2,7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Bộ TTTT	Cục CĐSQG								30%		> 50%	
2,8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	Bộ Y tế	Cục CĐSQG								10%		> 50%	
2,9	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	Bộ Y tế	Cục CĐSQG								50%		> 50%	
2.10	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	Bộ GDĐT	Cục CĐSQG								40%		> 50%	
2,11	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	Bộ GDĐT	Cục CĐSQG								30%		> 50%	

III. Đánh giá xu hướng:

- 1 ...
- 2 ...
- 3 ...

IV. So sánh quốc tế (chỉ tiêu chiến lược, nhiệm vụ/sáng kiến, giải pháp đột phá, kinh nghiệm thực tế tốt...)

- 1 ...
- 2 ...
- 3 ...

V. Khó khăn, vướng mắc

- 1 ...
- 2 ...
- 3 ...

VI. Đề xuất:

- 1 ...
- 2 ...
- 3 ...

Ghi chú về các nguyên tắc quản lý thực thi Chiến lược:

1: Lấy dữ liệu làm trung tâm: Quản lý thực thi chiến lược dựa trên dữ liệu, lấy dữ liệu làm trung tâm, ưu tiên dữ liệu có thể giám sát tự động. Hạn chế tối đa các báo cáo không dựa trên dữ liệu.

2. Thường xuyên, liên tục: Dữ liệu quản lý thực thi chiến lược được cập nhật, theo dõi liên tục hằng quý.

3. Động, kịp thời: Nếu phát hiện dữ liệu phát triển lĩnh vực có xu hướng không đạt chỉ tiêu phát triển của năm, giai đoạn thì phải có giải pháp thúc đẩy kịp thời. Ngược lại, nếu phát hiện dữ liệu phát triển lĩnh vực có xu hướng vượt xa chỉ tiêu chiến lược của năm, giai đoạn thì phải đề xuất điều chỉnh kịp thời chỉ tiêu phát triển của năm, giai đoạn để tạo cơ hội phát triển đột phá. Hằng năm, đề xuất điều chỉnh các chỉ tiêu: thêm, bớt, tăng, giảm cho phù hợp.

4. So sánh với quốc tế: Ưu tiên các dữ liệu so sánh được với quốc tế, đặc biệt là dữ liệu từ các tổ chức quốc tế uy tín. Đơn vị quản lý lĩnh vực phối hợp với Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông đề xuất các chỉ tiêu mới so sánh được với quốc tế, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

PHỤ LỤC 02

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CÁC NHIỆM VỤ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG NĂM 2023
THEO CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ**

(kèm theo Kế hoạch hành động năm 2023 ban hành tại Quyết định số **466** /QĐ-BTTTT ngày **28** tháng **5** năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
A	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ						
I	Hoàn thiện thể chế						
1	Xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực thi Luật Giao dịch điện tử theo hướng bổ sung quy định về các dịch vụ tin cậy trong giao dịch điện tử, hoạt động của nền tảng số, dữ liệu số, dịch vụ số trực tuyến, dịch vụ chia sẻ dữ liệu	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	NEAC	Luật được Quốc hội phê duyệt	-	Quý IV/2023
2	Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, xây dựng nghị định quy định quản lý và phát triển kinh tế số nền tảng, hoạt động của các nền tảng số, dịch vụ số và giao dịch trực tuyến. Từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý cho kinh tế số và xã hội số	Bộ Thông tin và Truyền thông	2023 - 2025	Vụ KTS và XHS	Căn cứ Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) được Quốc hội thông qua, đánh giá cơ sở pháp lý để xây dựng Nghị định.	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
3	Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật chuyên ngành cho phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội; xây dựng các chính sách để bảo đảm tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực	Các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2025	Vụ Pháp chế, các đơn vị thuộc Bộ	Các đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật chuyên ngành, chính sách có liên quan	-	Quý IV/2023
4	Xây dựng, ban hành, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong từng ngành, lĩnh vực	Các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2025	Vụ KHCN, các đơn vị thuộc Bộ	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đề xuất, xây dựng, ban hành	-	Quý IV/2023
5	Xây dựng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ và tổ chức triển khai khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sand box) cho phép phát triển, cung cấp các dịch vụ số chưa được quy	Bộ Thông tin và Truyền thông,	2022 - 2025	Cục CNICT	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	định bởi pháp luật, có thể giám sát được bằng công nghệ số, tại một số đô thị thông minh để hình thành một số trung tâm phát triển kinh tế số và xã hội số	các địa phương có đô thị thông minh					
6	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật để thực hiện chống độc quyền, chống lợi dụng vị thế chiếm lĩnh thị trường trong cạnh tranh, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh; tăng cường quy định để tránh các doanh nghiệp chỉ phối lạm dụng; tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nguyên tắc thực thi công bằng, trách nhiệm như nhau trước pháp luật đối với cả doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam	Bộ Công Thương Các bộ, ngành	2022 - 2025	Viện Chiến lược TTTT	- (chưa thực hiện trong năm nay)	-	-
II	Phát triển hạ tầng						
1	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng số	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Cục Viễn thông	Chiến lược được phê duyệt trình TTgCP; các hoạt động triển khai	-	Quý II/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng bưu chính	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Vụ Bưu chính	Các hoạt động triển khai Chiến lược trong năm 2023 đã được phê duyệt.	-	Cả năm
14.1	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, bản, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng.	Bộ Thông tin và Truyền thông; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2025	Cục Viễn thông	Hạ tầng kết nối số; tỷ lệ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng; số lượng người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng	77% hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
14.2	Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số	Bộ Thông tin và Truyền thông; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2025	Vụ BC, VNPOST	Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số	-	Quý IV/2023
III	Phát triển nền tảng số						
1	Xác định danh mục chi tiết và định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các nền tảng số quốc gia ưu tiên phát triển; xây dựng và triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS, Cục CĐSQG và các đơn vị đầu mối thúc đẩy nền tảng số	Danh mục cập nhật các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đã được phê duyệt tại	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
					Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 (nếu có); các hoạt động triển khai		
2	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động cụ thể để phát triển từng nền tảng số quốc gia; tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nền tảng số quốc gia	Cơ quan chủ quản nền tảng số quốc gia; Bộ TT&TT; các doanh nghiệp	2022 - 2030	Các đơn vị đầu mối thúc đẩy tại Quyết định 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022	Kế hoạch được phê duyệt và các hoạt động triển khai	-	Theo kế hoạch chi tiết từng nền tảng dưới đây
<i>I. Nền tảng số quốc gia do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ lõi, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội</i>							
	<i>(1) Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ Xây dựng Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC) thống nhất trên cơ sở quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	2022 - 2030	<i>Cục CĐSQG</i>	<i>Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ</i>	-	<i>Quý IV/2023</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>phương (AGC). Nền tảng CGC thiết lập môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung cho Chính phủ số trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số.</i>						
	(2) Nền tảng địa chỉ số <i>Xây dựng Nền tảng địa chỉ số trên cơ sở kế thừa nền tảng địa chỉ bưu chính VPostcode hiện có; gắn biển địa chỉ số đến từng công trình, nhà cửa, địa điểm đã được tạo địa chỉ số; tích hợp với nền tảng bản đồ số quốc gia dựa trên cơ sở dữ liệu quốc gia địa chỉ số, có chức năng chỉ đường, dẫn đường đến được từng địa chỉ số đã được tạo. Nền tảng địa chỉ số sẽ được mở để chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác để xây dựng các bản đồ số chuyên biệt phục vụ cho từng ngành, lĩnh vực và hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.</i>	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Vụ Bưu chính; Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Nền tảng địa chỉ số	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	(3) <i>Nền tảng bản đồ số</i> <i>Xây dựng Nền tảng bản đồ số cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội như: quản lý đô thị, dữ liệu kết cấu hạ tầng; sản xuất và bán lẻ; giao thông vận tải; quản lý đất đai, nông nghiệp; tài chính ngân hàng; cứu hộ, cứu nạn; thương mại điện tử... Nền tảng bản đồ số được tích hợp với Nền tảng địa chỉ số để chia sẻ cho các giải pháp phục vụ chuyển đổi số, dần thay thế các nền tảng bản đồ số khác trên thế giới.</i>	<i>Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>	2022 - 2030	<i>Vụ Bưu chính; Tổng công ty Bưu điện Việt Nam</i>	<i>Nền tảng bản đồ số</i>	-	<i>Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản</i>
	(4) <i>Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu</i> <i>Nền tảng được xây dựng, phát triển phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức. Nền tảng giúp nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp cho người dân và doanh nghiệp theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, người dân và doanh nghiệp không phải cung</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	2022 - 2030	<i>Cục CDSQG</i>	<i>Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu</i>	-	<i>Quý IV/2023</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>cấp thông tin thủ công, nhiều lần cho cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả của việc quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số thống nhất, tin cậy; tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí trên quy mô toàn quốc; mở ra cơ hội cho khu vực tư có thể khai thác dữ liệu của cơ quan nhà nước để tạo ra giá trị mới.</i>						
	<i>(5) Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu</i> <i>Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cung cấp khả năng tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn, chuẩn hóa dữ liệu, lưu trữ vào kho dữ liệu; phân tích, xử lý dữ liệu theo nhu cầu; trình diễn dữ liệu theo nhiều chiều từ đó làm công cụ giúp các cơ quan nhà nước sử dụng, khai thác dữ liệu một cách có hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục CDSQG</i>	<i>Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu</i>	<i>-</i>	<i>Quý IV/2023</i>
	<i>(6) Nền tảng hợp trực tuyến thể hệ mới cho cơ quan nhà nước</i> <i>Nền tảng cung cấp dịch vụ hợp trực tuyến cho phép nhiều người tham gia họp trên môi trường mạng, hỗ trợ đa nền tảng, thiết bị; các tính năng cần</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục Bưu điện TW</i>	<i>Nền tảng hợp trực tuyến thể hệ mới cho cơ quan nhà nước</i>	<i>-</i>	<i>Quý IV/2023</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>thiết của cuộc họp như: đặt lịch, nhắc lịch, chia sẻ tài liệu, chia sẻ màn hình, chia sẻ video trực tuyến, quản lý, điều hành cuộc họp, biểu quyết... Nền tảng cho phép triển khai họp qua Internet hoặc mạng truyền số liệu chuyên dùng.</i>						
	<i>(7) Nền tảng dạy học trực tuyến Xây dựng và phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến cung cấp một hệ sinh thái học tập bao gồm: quản lý học tập, quản lý kho tài nguyên học liệu số,... cho giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục. Nền tảng đào tạo trực tuyến sẽ trở thành sân chơi mở, bình đẳng, kích thích sáng tạo, phát triển hệ sinh thái EdTech Việt Nam.</i>	<i>Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục CDSQG</i>	<i>Nền tảng dạy học trực tuyến</i>	<i>-</i>	<i>Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản</i>
	<i>(8) Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS) Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở được xây dựng để phổ cập kỹ năng số cho mọi đối tượng bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân nói chung; phổ cập kỹ năng số nâng cao cho người dân theo hướng</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục CDSQG</i>	<i>Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS)</i>	<i>-</i>	<i>Quý IV/2023</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>cá nhân hóa, đào tạo về kỹ năng, quyền và trách nhiệm công dân số. Việc triển khai nền tảng giúp người dân có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.</i>						
	<i>(9) Nền tảng hóa đơn điện tử Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia kết nối, liên thông với toàn bộ các cơ quan thuế, cho phép mỗi cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế thông qua nền tảng này. Nền tảng giúp rút ngắn thời gian thực hiện giao dịch điện tử, tiết kiệm chi phí, xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn, khắc phục tình trạng gian lận sử dụng bất hợp pháp, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh cho các chủ thể kinh doanh.</i>	<i>Bộ Tài chính</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>NEAC</i>	<i>Nền tảng hóa đơn điện tử</i>	<i>-</i>	<i>Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản</i>
	<i>(10) Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử</i>	<i>Bộ Công an</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>NEAC</i>	<i>Nền tảng định danh người dân và</i>	<i>-</i>	<i>Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, để phục vụ định danh mọi người dân trên môi trường số, khi tham gia sử dụng các dịch vụ số. Mỗi người dân khi tham gia không gian số sẽ được xác thực, định danh và sử dụng cho mọi hoạt động hàng ngày. Nền tảng sẽ có vai trò thúc đẩy toàn bộ các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt cho các hoạt động thương mại điện tử, thanh toán điện tử, ...				xác thực điện tử		
	(11) Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp Phát triển Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2030	Viện CNPM và NDS	Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp	-	Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>tình hình cho nông dân.</i>						
	(12) <i>Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản</i> <i>Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cung cấp dịch vụ truy vết và chứng thực thông tin trong từng công đoạn, từ khâu sản xuất đến khâu vận chuyển và đến tay người tiêu dùng trong chuỗi giá trị nông nghiệp giúp minh bạch hóa Chuỗi cung ứng; Tối ưu Chuỗi cung ứng; Truy xuất được nguồn gốc</i>	<i>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>NEAC</i>	<i>Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản</i>	-	<i>Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản</i>
	(13) <i>Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa</i> <i>Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; Tích hợp công nghệ số vào dịch vụ theo dõi chăm sóc sức khỏe tại gia đình; theo dõi hàng ngày các chỉ số đo mà không cần thường xuyên đến phòng khám của bác sĩ, không phải đến bệnh viện, không phải xếp hàng, chờ đợi để được khám chữa bệnh; tư vấn sức</i>	<i>Bộ Y tế</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục CDSQG</i>	<i>Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa</i>	-	<i>Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>khỏe 24/7. Nền tảng sẽ giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.</i>						
	<i>(14) Nền tảng quản lý tiêm chủng Nền tảng quản lý tiêm chủng cung cấp công cụ, dịch vụ cho mọi cơ sở tiêm chủng trên toàn quốc tổ chức tiêm ngừa cho người dân tại Việt Nam. Nền tảng cho phép người dân đăng ký tiêm chủng trực tuyến, cho phép cơ sở tiêm chủng lập kế hoạch tiêm, lập danh sách tiêm, thực hiện tiêm và tổng hợp thông tin sau tiêm. Nền tảng quản lý tiêm chủng sẽ tích hợp dữ liệu với Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.</i>	<i>Bộ Y tế</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục CDSQG</i>	<i>Nền tảng quản lý tiêm chủng</i>	<i>-</i>	<i>Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản</i>
	<i>(15) Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử sẽ là một y bạ điện tử cho mỗi người dân ghi lại quá trình chăm sóc sức khỏe từ lúc sinh ra cho đến khi mất đi. Khi đi khám bệnh, thông qua hồ sơ sức khỏe điện tử, người dân cung cấp cho thầy thuốc biết tình trạng sức khỏe, tiền sử bệnh tật và</i>	<i>Bộ Y tế</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục CDSQG</i>	<i>Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử</i>	<i>-</i>	<i>Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>quá trình khám chữa bệnh một cách nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, tạo thuận lợi cho việc chẩn đoán và điều trị. Đây là thành phần cốt lõi nhất trong phát triển y tế thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.</i>						
	<i>(16) Nền tảng trạm y tế xã</i> <i>Nền tảng trạm y tế xã/phường giúp các cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực tại các tỉnh quản lý toàn diện các hoạt động khám, chữa bệnh tại địa phương mình quản lý. Nền tảng đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ Y tế, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế cơ sở của Bộ Y tế.</i>	<i>Bộ Y tế</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục CDSQG</i>	<i>Nền tảng trạm y tế xã</i>	<i>-</i>	<i>Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản</i>
	<i>(17) Nền tảng phát thanh số (trực tuyến)</i> <i>Nền tảng phát thanh số cung cấp kênh trực tuyến giúp người dân có thể nghe, nghe lại bất kỳ chương trình phát thanh trên sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam</i>	<i>Đài Tiếng nói Việt Nam VOV</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục PTTH và TTĐT, Viện Chiến lược TTTT</i>	<i>Nền tảng phát thanh số (trực tuyến)</i>	<i>-</i>	<i>Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	hoặc các Đài truyền thanh cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại Việt Nam. Nền tảng hỗ trợ người dân tiếp cận các kênh phát thanh mọi lúc, mọi nơi, kể cả đối với kiều bào ở nước ngoài.						
	(18) Nền tảng truyền hình số (trực tuyến) Nền tảng truyền hình số cung cấp kênh trực tuyến giúp người dân trong và ngoài nước tiếp cận được bất kỳ kênh, chương trình truyền hình nào do Đài truyền hình Việt Nam, các Đài truyền hình địa phương phát sóng. Nền tảng truyền hình số còn cung cấp các nội dung theo nhu cầu khác, đáp ứng nhu cầu của người dân và xu thế công nghệ.	Đài Truyền hình Việt Nam VTV	2022 - 2030	Cục PTTH và TTĐT, Viện Chiến lược TTTT	Nền tảng truyền hình số (trực tuyến)	-	Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản
	(19) Nền tảng bảo tàng số Nền tảng bảo tàng số ứng dụng công nghệ số trong trưng bày, đưa tư liệu, hiện vật đến gần hơn với người xem. Các tư liệu, hiện vật được số hóa dưới dạng 2D, 3D, xây dựng video clip, liên kết các mảnh ghép của không gian, thời gian thành các câu chuyện hiện vật sống	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2030	Viện CNPM và NDS	Nền tảng bảo tàng số	-	Theo kế hoạch chi tiết của cơ quan chủ quản

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>động, truyền tải tới người xem trực tiếp cũng như qua các kênh trực tuyến, Internet, thiết bị di động hoặc trình chiếu ngoài trời.</i>						
	(20) <i>Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân</i> <i>Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân là kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội. Cơ quan nhà nước thu thập, đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng các dịch vụ công; thu thập các ý kiến góp ý về các chính sách quản lý đã hoặc chuẩn bị ban hành. Nền tảng triển khai tập trung, nhưng các bảng khảo sát, câu hỏi xin ý kiến người dân có thể đưa vào từng dịch vụ công, từng nền tảng, tiếp cận đến từng người dân để thu thập thông tin đã được cá thể hóa.</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	2022 - 2030	<i>Cục CDSQG</i>	<i>Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân</i>	-	<i>Quý IV/2023</i>
	<i>II. Nền tảng số quốc gia do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ lõi, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và xã hội</i>						
	(21) <i>Nền tảng điện toán đám mây doanh</i>	<i>Bộ</i>	2022 - 2030	<i>Cục Viễn</i>	<i>Nền tảng</i>	-	<i>Quý IV/2023</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>ngành</i> <i>Nền tảng điện toán đám mây do các doanh nghiệp xây dựng, phát triển và cung cấp dịch vụ ra thị trường phục vụ nhu cầu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp tổ chức và toàn xã hội.</i>	<i>Thông tin và Truyền thông</i>		<i>thông</i>	<i>điện toán đám mây doanh nghiệp</i>		
	<i>(22) Nền tảng trí tuệ nhân tạo</i> <i>Nền tảng trí tuệ nhân tạo cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho phép các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sử dụng hoặc phát triển thêm các dịch vụ gia tăng để cung cấp ra thị trường. Thông qua hình thức nền tảng, dữ liệu và mức độ 'thông minh' sẽ ngày càng phát triển.</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	2022 - 2030	<i>Viện CNPM và NDS</i>	<i>Nền tảng trí tuệ nhân tạo</i>	-	<i>Quý IV/2023</i>
	<i>(23) Nền tảng thiết bị IoT</i> <i>Nền tảng thiết bị IoT cung cấp dưới dạng dịch vụ cho phép các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân dịch vụ quản lý thiết bị IoT, thiết lập kết nối các thiết bị IoT từ xa, thu thập và quản lý dữ liệu từ các thiết bị IoT, xử lý dữ liệu theo nhu cầu, kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với các ứng dụng bên ngoài mạng IoT... một cách hiệu quả, không</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	2022 - 2030	<i>Cục CNICT, Cục Viễn thông</i>	<i>Nền tảng thiết bị IoT</i>	-	<i>Quý IV/2023</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>phải đầu tư hạ tầng chuyên dùng để xây dựng, phát triển các ứng dụng IoT.</i>						
	<i>(24) Nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới Nền tảng hợp trực tuyến được các doanh nghiệp trong nước phát triển, cung cấp dưới hình thức dịch vụ hợp trực tuyến cho các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho phép nhiều người tham gia họp trên môi trường mạng, hỗ trợ đa nền tảng, thiết bị; các tính năng cần thiết của cuộc họp.</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục Bưu điện TW</i>	<i>Nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới</i>	<i>-</i>	<i>Quý IV/2023</i>
	<i>(25) Nền tảng mạng xã hội thế hệ mới Mạng xã hội do các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng, phát triển với các đặc tính khác biệt nhằm tạo ra một mạng xã hội “sạch” cho người Việt, mang lại lợi ích hài hòa cho các bên tham gia, bảo đảm phát triển ổn định, bền vững, an toàn thông tin mạng, hạn chế sự phụ thuộc vào mạng xã hội nước ngoài.</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục PTTH và TTĐT, Cục CĐSQG</i>	<i>Nền tảng mạng xã hội thế hệ mới</i>	<i>-</i>	<i>Quý IV/2023</i>
	<i>(26) Nền tảng sàn thương mại điện tử Nền tảng cung cấp dưới hình thức dịch</i>	<i>Bộ Thông tin và</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Vụ Bưu chính; Tổng</i>	<i>Nền tảng sàn thương mại</i>	<i>-</i>	<i>Quý IV/2023</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	vụ cho phép các doanh nghiệp trực tuyến quản lý hợp nhất hoạt động bán hàng, tiếp thị, vận hành kinh doanh, địa điểm và khách hàng; cá nhân hóa các dịch vụ, sản phẩm theo nhu cầu của từng khách hàng; phân tích dữ liệu tiêu dùng và bán hàng theo thời gian thực để có phương án tổ chức hoạt động phù hợp; quản lý mối quan hệ khách hàng và dịch vụ thiết yếu; hỗ trợ thanh toán di động thuận tiện.	Truyền thông; Bộ Công thương		Công ty Bưu điện Việt Nam	điện tử		
	(27) Nền tảng đại học số Nền tảng Đại học số cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho các trường đại học để thực hiện tất cả các khâu trong một trường Đại học trên môi trường mạng: Thực hiện tuyển sinh/nhập học số; liên thông dữ liệu và hình thành một cơ sở dữ liệu mở dùng chung; tổ chức đào tạo/đánh giá/khảo thí... nhằm tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí của học viên, giảng viên, cán bộ, lãnh đạo.	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2030	Cục CĐSQG, Học viện CNBCVT	Nền tảng đại học số	-	Quý IV/2023
	(28) Nền tảng quản trị tổng thể Nền tảng quản trị tổng thể cung cấp	Bộ Thông tin và	2022 - 2030	Cục CNICT	Nền tảng quản trị tổng	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	dưới hình thức dịch vụ quản trị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường mạng nhằm hỗ trợ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.	Truyền thông			thể		
	(29) Nền tảng kế toán dịch vụ Nền tảng Kế toán dịch vụ giúp kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu thuê dịch vụ kế toán/thuế với các doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ kế toán/thuế. Doanh nghiệp có thể tìm đúng kế toán có năng lực ở bất kỳ mảng nghiệp vụ mà doanh nghiệp cần, như: kế toán thuế/bán hàng/nội bộ... Doanh nghiệp sẽ giải quyết được bài toán rào cản chi phí, nhất là khi chuyển đổi số thì nghiệp vụ kế toán sẽ mở rộng ra trong khi nhân sự hiện có chưa đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ mới.	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính	2022 - 2030	Cục CNICT	Nền tảng kế toán dịch vụ	-	Quý IV/2023
	(30) Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch cung cấp dịch vụ thống kê, báo cáo, quản trị theo thời gian thực về lượng	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn	2022 - 2030	Viện CNPM và NDS	Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	khách, doanh thu, phòng trống... của khách sạn, cơ sở lưu trú mọi lúc mọi nơi; quản trị nội bộ khách sạn (phòng, bán hàng, tài chính, nhân sự...); công cụ cho phép người sử dụng tìm kiếm, đặt phòng, trả phòng; tích hợp với cơ quan Nhà nước về quản lý lưu trú nhằm giám sát hoạt động lưu trú khi cần và cung cấp số liệu phục vụ cho công tác thống kê của Tổng cục du lịch về lượng khách, doanh thu theo từng mảng và nguồn khách từ các quốc gia trên thế giới đến Việt nam.	hóa, Thể thao và Du lịch					
	(31) Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải giúp các doanh nghiệp, tổ chức vận tải kết nối, cung cấp dịch vụ, kết nối khách hàng trực tuyến để mở rộng thị trường. Nền tảng giúp các doanh nghiệp vận tải tiến hành chuyển đổi số, thay đổi quy trình vận tải truyền thống.	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông Vận tải	2022 - 2030	Viện CNPM và NDS	Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải	-	Quý IV/2023
	(32) Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC)	Bộ Thông tin và	2022 - 2030	Cục CĐSQG	Nền tảng trung tâm giám sát	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh cung cấp dịch vụ giám sát, cảnh báo; chỉ đạo, điều hành; phân tích và xử lý dữ liệu; quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs); quản lý quy trình nghiệp vụ; báo cáo thống kê; mô phỏng và dự báo. Giúp lãnh đạo các cấp có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý chất lượng dịch vụ do bộ, ngành, địa phương cung cấp một cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.</i>	<i>Truyền thông</i>			<i>điều hành thông minh (IOC)</i>		
	<i>(33) Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC)</i> <i>Nền tảng cung cấp dịch vụ Trung tâm điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin góp phần đảm bảo an toàn thông tin mạng cho quá trình chuyển đổi số quốc gia: Giúp các Bộ, ngành, địa phương rút ngắn thời gian 90% khối lượng, thời gian triển khai mô hình “4 lớp” về bảo đảm an toàn thông tin mạng; nâng cao</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Cục An toàn thông tin</i>	<i>Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC)</i>	<i>-</i>	<i>Quý IV/2023</i>

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	<i>năng lực đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các chủ quản hệ thống thông tin.</i>						
	(34) <i>Nền tảng trợ lý ảo</i> <i>Nền tảng trợ lý ảo được ứng dụng trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, giúp tự động hóa nhiều quy trình, tiết kiệm nhân công và tăng cường năng suất công việc. Trợ lý ảo có thể giúp người dân trong các hoạt động thường ngày cũng như giúp cán bộ, người lao động trong công việc.</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Viện CNPM và NDS</i>	<i>Nền tảng trợ lý ảo</i>	-	<i>Quý IV/2023</i>
	(35) <i>Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng</i> <i>Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm quản lý và cung cấp các số liệu kịp thời về các hoạt động của chuỗi cung ứng, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và xử lý dữ liệu lớn để mô phỏng và tối ưu hóa các quy trình và từ đó xác định những giải pháp hiệu quả phục vụ các doanh nghiệp, tổ chức trong chuỗi cung ứng.</i>	<i>Bộ Thông tin và Truyền thông</i>	<i>2022 - 2030</i>	<i>Viện CNPM và NDS</i>	<i>Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng</i>	-	<i>Quý IV/2023</i>
3.1	Xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá, công nhận nền tảng số quốc gia và tổ	Bộ Thông	2022 - 2030	Các đơn vị triển khai	Nền tảng số được đánh	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	chức đánh giá	tin và Truyền thông		thực hiện thúc đẩy nền tảng số	giá, công nhận		
3.2	Công bố nền tảng số quốc gia được công nhận đáp ứng yêu cầu	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Các đơn vị triển khai thực hiện thúc đẩy nền tảng số	Lễ công bố, chương trình tập huấn, sự kiện truyền thông về nền tảng	-	Cả năm
4	Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu và xây dựng, vận hành Cổng thông tin nền tảng số để cung cấp thông tin, thúc đẩy phát triển, hỗ trợ sử dụng các nền tảng số Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS	Chính thức vận hành Cổng thông tin nền tảng số	-	Quý IV/2023
5	Đề xuất các nền tảng số quốc gia phù hợp nhu cầu; tích cực phối hợp phát triển và đưa các nền số quốc gia vào sử dụng. Xác định các nền tảng số của ngành, lĩnh vực, địa phương và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS	Đề xuất các nền tảng số quốc gia phù hợp nhu cầu; tích cực phối hợp phát triển và đưa các nền số quốc gia vào	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
					sử dụng		
6	Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển cũng như xác định rõ địa vị pháp lý của các nền tảng số quốc gia trong ngành, lĩnh vực địa bàn được giao quản lý	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS	Đề xuất các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển cũng như xác định rõ địa vị pháp lý của các nền tảng số quốc gia trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông	-	Quý IV/2023
IV	Phát triển dữ liệu số						
1	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia	Bộ TT&TT	2022 - 2023	Viện Chiến lược TTTT	Sơ kết, đánh giá kết quả triển khai	-	Quý IV/2023
2	Rà soát, sửa đổi, ban hành mới quy định, chính sách về tài sản dữ liệu, mua,	Bộ TT&TT;	2022 - 2025	Viện Chiến lược TTTT	Đề tài nghiên cứu	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	bán dữ liệu, dịch vụ dữ liệu để tạo thị trường dữ liệu phát triển lành mạnh, an toàn, tuân thủ pháp luật	Bộ Tài chính					
5	Xây dựng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu quốc gia	Bộ TT&TT	2022 - 2025	Cục CDSQG	Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu quốc gia	-	Quý IV/2023
6	Xây dựng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp bộ, tỉnh	Các bộ, tỉnh, thành phố	2022 - 2025	Cục CDSQG	Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu thông tin và truyền thông tập trung cấp Bộ	-	Quý IV/2023
V	Đảm bảo an toàn thông tin mạng						
1	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023	Cục ATTT	Các hoạt động triển khai Chiến lược theo kế hoạch được phê duyệt; sơ kết, đánh giá kết quả	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
					triển khai		
2	Đảm bảo yêu cầu An toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số	Bộ TT&TT; các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2030	Cục ATTT	Thúc đẩy các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp triển khai bảo đảm toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số	-	Cả năm
3.1	Phát triển hệ sinh thái sản phẩm An toàn thông tin mạng Việt Nam;	Bộ Thông tin và Truyền	2022 - 2025	Cục ATTT	Hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin mạng	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
		thông			Việt Nam đạt 95.5% chủng loại		
3.2	Đánh giá, công bố các sản phẩm, dịch vụ An toàn thông tin mạng Việt Nam đáp ứng được yêu cầu và ưu tiên sử dụng	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Cục ATTT	Các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu được công bố, ưu tiên sử dụng	-	Quý IV/2023
4	Phát triển nền tảng và tổ chức triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Cục ATTT	Các dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản được phổ cập đến người dân	30% người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản	Quý IV/2023
5	Phát triển nền tảng và tổ chức triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực	Bộ TT&TT; các bộ,	2022 - 2025	Cục ATTT	Các dịch vụ an toàn thông tin	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	hiện mô hình bảo vệ 04 lớp	ngành, địa phương			mạng chuyên nghiệp được triển khai; các văn bản, hướng dẫn		
6	Xây dựng và tổ chức triển khai hệ sinh thái tín nhiệm mạng	Bộ TT&TT	2022 - 2023	Cục ATTT	Gán nhãn tín nhiệm an toàn thông tin mạng theo đề nghị của chủ quản website; sơ kết, đánh giá kết quả triển khai	-	Cả năm
7	Tổ chức triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân; triển khai các giải pháp để hỗ trợ, miễn giảm giá sử dụng chữ ký số	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023	NEAC	Chữ ký số cá nhân được phổ cập, giảm giá; sơ kết, đánh giá kết quả triển khai	15% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
						điện tử cá nhân	
VI	Phát triển nhân lực số						
3	Xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức triển khai Đề án thí điểm xây dựng Đại học số; xây dựng, ban hành hướng dẫn mô hình thí điểm đại học số, bộ tiêu chí đại học số; lựa chọn một số đại học phù hợp và tổ chức đầu tư xây dựng mô hình thí điểm đại học số; tổ chức đánh giá, công nhận các đại học đạt tiêu chuẩn đại học số	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Học viện CNBCVT	Đề án được phê duyệt, triển khai	-	Theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Ban hành và hướng dẫn cơ chế đặc biệt thí điểm cho các cơ sở giáo dục đại học đã được công nhận đạt tiêu chí đại học số được áp dụng chỉ tiêu số sinh viên chính quy trên 01 giáo viên quy đổi gấp 03 lần chỉ tiêu áp dụng với các cơ sở đào tạo đại học thông thường và được giảm một nửa chỉ tiêu diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo trên một sinh viên chính quy và các cơ chế đặc thù phù hợp khác	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023	Học viện CNBCVT	Cơ chế được phê duyệt, triển khai; sơ kết, đánh giá kết quả triển khai	-	Theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
9	Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng quản lý học tập quốc gia	Bộ TT&TT; Bộ GD&ĐT	2022 - 2025	Cục CDSQG	Nền tảng quản lý học tập quốc gia	-	Theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo
11	Xây dựng và định kỳ hàng năm công bố báo cáo dự báo về tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng tại Việt Nam để có giải pháp đào tạo phù hợp; cập nhật xu thế và giới thiệu về một số ngành, nghề mới yêu cầu các kỹ năng mới	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Cục CNICT	Báo cáo được hoàn thành xây dựng và công bố		Quý IV/2023
VII	Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số						
1	Xây dựng và triển khai Chuẩn kỹ năng số và Khung kỹ năng số quốc gia	Bộ TT&TT	2022 - 2023	Vụ KTS và XHS	Sơ kết, đánh giá kết quả triển khai	-	Quý IV/2023
2	Xây dựng và triển khai Nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số	Bộ TT&TT	2022 - 2025	Cục CDSQG	Các chương trình đào tạo được triển khai	50% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
						bản	
3.1	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước	Bộ TT&TT; các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2030	Cục CĐSQG	Các chương trình đào tạo được triển khai	-	Cả năm
3.2	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh	Bộ TT&TT; các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các tỉnh, thành phố trực thuộc	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS	Các chương trình đào tạo được triển khai	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
		trung ương					
4.1	Xây dựng chuẩn kỹ năng số cho người sử dụng và nền tảng đánh giá sát hạch kỹ năng số	Bộ Thông tin và Truyền thông; các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2025	Vụ KTS và XHS	Văn bản được trình phê duyệt và Hệ thống sát hạch được xây dựng, triển khai; bắt đầu đưa Hệ thống vào sử dụng thí điểm	-	Quý IV/2023
4.2	Hàng năm thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của công chức, viên chức, và người lao động trong các doanh nghiệp, tiến tới toàn dân và có phương án đào tạo, nâng cao kỹ năng số ở cấp quốc gia và từng ngành, lĩnh vực, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông; các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2025	Vụ KTS và XHS	Nhiệm vụ được phê duyệt và tổ chức triển khai		Cả năm
5	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp;	Bộ Thông	2022 - 2030	Vụ KTS và	Chương trình được	87% dân số trưởng	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình	tin và Truyền thông; các bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		XHS	trình phê duyệt và triển khai	thành có điện thoại thông minh	
6	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số	Bộ Thông tin và Truyền thông; các bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS, Cục Viễn thông, Cục CĐSQG, Cục ATTT	Chương trình được trình phê duyệt và triển khai	30% dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Cả năm
9	Phát triển nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu	Bộ Thông	2022 - 2025	Cục CĐSQG, Cục TTCS	Nền tảng khảo sát, thu	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội	tin và Truyền thông			thập ý kiến người dân		
VIII	Phát triển doanh nghiệp số						
1	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023	Cục CNICT	Chiến lược được phê duyệt trình TTgCP; tổ chức triển khai; sơ kết, đánh giá kết quả triển khai	-	Cả năm
2	Đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx)	Bộ TT&TT	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS	Các hoạt động của chương trình	38% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Quý IV/2023
3	Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp lớn và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước	Bộ TT&TT	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS	Các hoạt động của chương trình	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
4	Xây dựng và triển khai Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, Đề án xác định chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp và Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp phục vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp trên cả nước	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Vụ KTS và XHS	Theo Quyết định 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021; Cổng thông tin được xây dựng, duy trì, vận hành	-	Cả năm
5	Sử dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để làm thước đo chuyển đổi số của doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn	Bộ TT&TT; Bộ KH&ĐT; UBQL VNN tại DN; các bộ, cơ quan ngang bộ; các tỉnh thành phố trực thuộc	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS	Đo chuyển đổi số của doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
		trung ương					
6	Xây dựng và triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số	Các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS	Các hoạt động triển khai trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông	-	Quý IV/2023
7	Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình phát triển Mạng lưới chuyên gia, tổ chức tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp. Phát triển mạng lưới tư vấn với tối thiểu 1.000 chuyên gia và 500 đơn vị tư vấn được Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận và thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS	Văn bản tổ chức Mạng lưới được ban hành và Mạng lưới chính thức được đưa vào hoạt động	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
8.1	Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistic chuyển đổi số	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Vụ Bưu chính	Báo cáo nghiên cứu.	-	Quý IV/2023
8.2	Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Vụ Bưu chính	Theo Quyết định 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021	-	Cả năm
8.3	Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS	Chương trình được trình phê duyệt	-	Quý IV/2023
9.1	Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nền tảng quản trị tổng thể của Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Cục CNICT	Nền tảng quản trị tổng thể	-	Quý IV/2023
9.2	Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nền tảng kế toán dịch vụ của Việt Nam	Bộ Thông tin và	2022 - 2025	Cục CNICT	Nền tảng kế toán dịch vụ	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
		Truyền thông					
9.3	Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng của Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Viện CNPM và NDS	Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng	-	Quý IV/2023
9.4	Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nền tảng thương mại số nông nghiệp của Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Viện CNPM và NDS	- (chưa thực hiện trong năm nay)	-	-
9.5	Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nền tảng trí tuệ nhân tạo của Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Viện CNPM và NDS	- (chưa thực hiện trong năm nay)	-	-
9.6	Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nền tảng trợ lý ảo của Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Viện CNPM và NDS	Nền tảng trợ lý ảo	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
9.7	Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nền tảng thiết bị IoT của Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Cục CNICT, Cục Viễn thông	Nền tảng thiết bị IoT	-	Quý IV/2023
IX	Phát triển thanh toán số						
5	Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Cục Viễn thông	Văn bản chỉ đạo các doanh nghiệp đẩy mạnh dịch vụ Mobile Money được phê duyệt; Phối hợp Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành tổ chức kiểm tra, đánh giá tổng kết đánh giá 02 năm thí điểm	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
					dịch vụ Mobile Money theo Quyết định 316/QĐ-TTg và đề xuất giải pháp sau khi kết thúc thời gian thí điểm		
6	Triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị	Bộ TT&TT; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2025	Vụ KTS và XHS	Văn bản được trình phê duyệt và các hoạt động triển khai	-	Quý IV/2023
B	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC						
III	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong giáo dục và đào tạo						
3	Tìm kiếm và thúc đẩy ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech)	Bộ Giáo dục và Đào tạo;	2022 - 2025	Cục CDSQG	Danh mục sản phẩm, dịch vụ của	-	Theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
		Bộ Thông tin và Truyền thông			các doanh nghiệp công nghệ giáo dục		
V	Phát triển kinh tế số thương mại, công nghiệp và năng lượng						
V.1	Thương mại						
4	Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để mỗi một người dân là một doanh nhân	Bộ Công Thương; Bộ TT&TT	2022 - 2025	Vụ KTS và XHS	Đưa sản phẩm dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử	-	Theo Kế hoạch của Bộ Công Thương
VIII	Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương						
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, địa phương	Các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2022 - 2025	Các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực, địa phương	Các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2025	Cục CĐSQG	Nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông	-	Quý IV/2023
3	Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực, địa phương	Các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2025	Các đơn vị thuộc Bộ	Nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền	-	Quý IV/2023

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
					thông		
4	Tổ chức triển khai đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực, địa bàn	Các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2030	Các đơn vị thuộc Bộ	Các chương trình đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông	-	Quý IV/2023
C	CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ						
I	Tổ chức, bộ máy, mạng lưới						
1	Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch, Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực, thống nhất điều phối quốc gia một cách đồng bộ về phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Cục CDSQG	Theo nhiệm vụ được phân công và phê duyệt	-	Cả năm
2	Kiểm toàn và tổ chức hiệu quả hoạt động	Các bộ,	2022 - 2023	Cục CDSQG	Sơ kết, đánh	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	Ban chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do người đứng đầu làm Trưởng ban, cơ quan thường trực là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin/chuyển đổi số (đối với Bộ, Cơ quan trung ương) hoặc Sở Thông tin và Truyền thông (đối với địa phương)	cơ quan trung ương và các địa phương			giá kết quả triển khai		
3	Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng khối phố, thôn, bản	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		Cục CDSQG	Tổng hợp kết quả thực hiện	-	Cả năm
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương phù hợp với nội hàm quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	Bộ Nội vụ; Bộ TT&TT	2022 - 2024	Vụ TCCB	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ	-	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
5	Tổ chức, phân công đơn vị là đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong thực hiện Chiến lược	Các bộ, ngành	2022 - 2023	Vụ KTS và XHS	Tổng hợp kết quả thực hiện	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
II	Hợp tác trong nước về phát triển kinh tế số, xã hội số						
1	Đẩy mạnh hợp tác giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và từng bộ, ngành liên quan	Bộ TT&TT	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS, các đơn vị thuộc Bộ	Các chương trình làm việc, hợp tác giữa Bộ TT&TT với các bộ, ngành, địa phương	-	Cả năm
2	Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số xuất sắc, chất lượng cao	Các bộ, ngành	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS, các đơn vị thuộc Bộ	Các nhiệm vụ phát triển nền tảng số được phê duyệt và triển khai	-	Cả năm
3	Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số	Các bộ, ngành	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS, các đơn vị thuộc Bộ	Các chương trình tập huấn, phổ biến kỹ năng sử dụng nền tảng số được triển khai	-	Cả năm
III	Hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số						

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
1	Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2030	Vụ HTQT, Cục CNICT	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai	-	Cả năm
2	Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số, xây dựng các khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn, nguyên tắc quốc tế mới về công nghệ số	Các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2030	Vụ HTQT, Vụ KTS và XHS, Cục CNICT	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai	-	Cả năm
3	Thực thi nghiêm túc, hiệu quả các cam kết quốc tế, trong đó có các cam kết liên quan đến kinh tế số, thương mại số và đặc biệt là trong xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên	Các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2030	Vụ HTQT, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai	-	Cả năm
IV	Nghiên cứu, phát triển về kinh tế số và xã hội số						
1	Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới, kết hợp với các công nghệ mở, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số ngành	Bộ Khoa học và Công nghệ	2022 - 2030	Vụ KHCN, Cục CDSQG, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai; phối hợp với Bộ KHCN	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng và triển khai các chương trình nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số mới để tạo ra những nền tảng, sản phẩm, dịch vụ số mang đặc thù Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ	2022 - 2030	Vụ KHCN, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai; phối hợp với Bộ KHCN	-	Cả năm
3	Tổ chức tìm kiếm, có chính sách hấp dẫn để chiêu mộ những chuyên gia hàng đầu về công nghệ số mới, công nghệ lõi, nền tảng số ở trong nước và nước ngoài về Việt Nam nghiên cứu phát triển, đầu tư kinh doanh. Thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp sáng tạo về kinh tế số, đặc biệt là kinh tế số nền tảng và kinh doanh trực tuyến trên toàn quốc	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ TT&TT; Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2022 - 2030	Cục CNICT, Vụ KHCN, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai; phối hợp với Bộ KHCN	-	Cả năm
4	Rà soát, sửa đổi quy định, chính sách để khuyến khích tất cả các doanh nghiệp trích lập 10% thu nhập tính thuế cho Quỹ khoa học công nghệ của doanh nghiệp, đồng thời được phép sử dụng Quỹ này để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số doanh nghiệp	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính	2022 - 2025	Vụ KHCN, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai; phối hợp với Bộ KHCN	-	Cả năm
5	Xây dựng các khu nghiên cứu phát triển, thử nghiệm, ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp	Bộ KH&CN	2022 - 2025	Cục CNICT, Vụ	Nhiệm vụ được phê	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	phát triển kinh tế số	; Bộ KH&ĐT; Bộ TT&TT		KHCN, các đơn vị thuộc Bộ	duyet và triển khai; phối hợp với Bộ KHCN		
6	Đầu tư nghiên cứu, xây dựng và chuyển giao các mô hình kinh doanh mới, mô hình mẫu về chuyển đổi số, kinh tế số; xây dựng các doanh nghiệp chuyển đổi số điển hình, các mô hình mẫu, ứng dụng mẫu chuyển đổi số phù hợp đặc trưng của từng ngành, lĩnh vực, địa phương	Bộ KH&CN ; Bộ KH&ĐT; Bộ TT&TT	2022 - 2030	Vụ KHCN, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai; phối hợp với Bộ KHCN	-	Cả năm
7	Thúc đẩy các doanh nghiệp đầu ngành, doanh nghiệp hạt nhân đầu tư nghiên cứu, xây dựng các nền tảng số chuyên ngành, hỗ trợ chuyển giao cho các đối tác cùng ứng dụng, kết nối, chia sẻ, dẫn dắt chuyển đổi số chuỗi cung ứng; phối hợp đa ngành giữa doanh nghiệp đầu ngành, doanh nghiệp nền tảng, doanh nghiệp công nghệ tài chính để thiết lập nền tảng chuyển đổi số, kiến tạo hệ sinh thái mới	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Vụ KHCN, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai; phối hợp với Bộ KHCN	-	Cả năm
V	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số						

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm trong nước và quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số Việt Nam và kết quả thực hiện các nội dung của Chiến lược; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm kinh tế - xã hội trong nước và nước ngoài	Bộ TT&TT; các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS, Vụ HTQT, các đơn vị thuộc Bộ	Diễn đàn được tổ chức thường niên	-	Cả năm
2.1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ trung ương đến cơ sở	Bộ Thông tin và Truyền thông; các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS, Cục CDSQG, Cục CNICT, báo chí, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai	-	Cả năm
2.2	Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số	Bộ Thông tin và Truyền thông; các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2030	Viện Chiến lược TTTT	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
		phương					
3	Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số trên các kênh có đông khán thính giả	Bộ TT&TT; bộ, ngành, địa phương; Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; các cơ quan thông tấn, báo chí	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS, Cục CDSQG, Cục CNICT, Trung tâm Thông tin, báo chí, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai	-	Cả năm
4	Tổ chức các chiến dịch truyền thông, các cuộc thi, trò chơi truyền hình về kinh tế số, xã hội số. Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm mô hình kinh doanh số, kinh tế số tiêu biểu, các giải pháp dùng công nghệ số để giải quyết các vấn đề	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói	2022 - 2030	Báo chí, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	kinh tế - xã hội	Việt Nam; các cơ quan thông tấn, báo chí					
5	Thiết lập cổng thông tin kinh tế số và xã hội số Việt Nam để cung cấp thông tin triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số. Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về phát triển kinh tế số, xã hội số quốc gia. Xây dựng diễn đàn kết nối chuyên gia, nhà khoa học với cá nhân, tổ chức nhằm gắn kết sức mạnh trí thức để thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai	-	Quý IV/2023
6	Tổ chức các cuộc thi để khuyến khích các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đưa ra các bài toán thực tế cần giải quyết bằng công nghệ số, nền tảng số và các giải pháp số, nền tảng số giải quyết xuất sắc bài toán đặt ra	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; các cơ quan	2022 - 2030	Báo chí, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
		thông tấn, báo chí					
VI	Đo lường, giám sát triển khai						
1	Định kỳ cập nhật các chỉ tiêu kinh tế số, xã hội số phù hợp thực tế phát triển, đảm bảo hệ thống chỉ tiêu thống kê đo lường kinh tế số, xã hội số thống nhất, bao gồm các chỉ tiêu cấp quốc gia, cấp ngành và địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2022 - 2023	Vụ KTS và XHS, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư	-	Cả năm
2	Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đặt ra tại Chiến lược này ở cấp độ quốc gia và cấp độ địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ TT&TT; các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS, Viện Chiến lược TTTT, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư	-	Cả năm
3	Ban hành bộ tiêu chí đo lường về xã hội số và định kỳ hàng năm thực hiện điều tra, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường về xã hội số ở cấp độ quốc gia	Bộ TT&TT; các bộ, ngành,	2022 - 2030	Vụ KTS và XHS, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	và cấp độ địa phương	địa phương			triển khai		
VII	Bảo đảm kinh phí cho phát triển kinh tế số và xã hội số						
1	Huy động tối đa các nguồn kinh phí để thực hiện Chiến lược này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT; các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2030	Vụ KHTC, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai	-	Cả năm
2	Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số ngành và lĩnh vực và các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Chiến lược này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện	Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2030	Vụ KHTC, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai	-	Cả năm
5	Hướng dẫn, ưu tiên chi cho chuyển đổi số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong	Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT;	2022 - 2030	Vụ KHTC, các đơn vị thuộc Bộ	Nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai;	-	Cả năm

Quyết định số 411/QĐ-TTg				KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2023			
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian	Đơn vị triển khai thực hiện	Kết quả, sản phẩm trong năm 2023	Chỉ tiêu đánh giá (nếu có)	Thời gian hoàn thành
	tổng chi ngân sách nhà nước cao hơn mức trung bình của thế giới	các bộ, ngành, địa phương			phối hợp với Bộ Tài chính		
VIII	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số						
1	Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số ở quy mô quốc gia và từng địa phương và đề xuất các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các địa phương	2022 - 2030	Viện Chiến lược TTTT	- (chưa thực hiện trong năm nay)	-	-
2	Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; phát triển các Trung tâm giải đáp thắc mắc chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số	Bộ LĐ-TB&XH; Bộ TT&TT; các địa phương	2022 - 2030	Viện Chiến lược TTTT	- (chưa thực hiện trong năm nay)	-	-